HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 48/2026/NQ-HĐND	*Thành phố Huế, ngày 04 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 54/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2025 và Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế về Quy định Bảng giá đất trên địa bàn thành phố Huế

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP của Chính phủ về việc phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 16394/TTr-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 54/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2025 và Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế về Quy định Bảng giá đất trên địa bàn thành phố Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 54/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2025 và Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND ngày 22 tháng 5 năm 2026 về Quy định Bảng giá đất trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định Bảng giá đất từ năm 2026 trên địa bàn thành phố Huế ban hành kèm theo Nghị quyết số 54/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế

1. Bổ sung khoản 7, khoản 8 Điều 10 như sau:

"7. Đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp được tính bằng giá đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.

8. Giá đất sử dụng cho khu công nghệ cao, khu công nghệ số được tính bằng 90% giá đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp tại khu vực, vị trí tương ứng".

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

"Điều 11. Bảng giá đất tại các khu quy hoạch

1. Giá đất tại các khu quy hoạch theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Đối với thửa đất trong khu quy hoạch tiếp giáp từ 02 tuyến đường trở lên, bao gồm cả trường hợp tiếp giáp một tuyến đường phố đã được đặt tên và một tuyến đường trong khu quy hoạch, đơn giá đất được xác định bằng giá đất vị trí 1 của tuyến đường có giá cao nhất cộng với 5% giá đất vị trí 1 của tuyến đường có giá cao thứ hai trong các tuyến đường tiếp giáp thửa đất.".

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12 như sau:

"1. Thửa đất của dự án đầu tư giáp với các tuyến đường đã được đặt tên; các tuyến ven đường giao thông chính; các vùng; các khu quy hoạch; các khu đô thị mới; các khu công nghiệp, cụm công nghiệp có chiều dài từ mặt tiếp giáp với đường phố về phía sau lớn hơn 25 mét và có diện tích từ 3.000 m^2 trở lên thì vị trí và giá đất được xác định như sau:

a) Về xác định vị trí:

Vị trí 1: Tính từ mặt tiếp giáp đường giao thông đến chiều sâu tối đa là 25 mét.

Vị trí 2: Tính từ đường phân giữa vị trí 1 và vị trí 2 kéo dài chiều sâu thêm 20 mét.

Vị trí 3: Tính từ đường phân giới vị trí 2 và vị trí 3 kéo sâu đến hết ranh giới thửa đất của dự án đầu tư.

b) Về xác định giá đất:

Tại các tuyến đường đã được đặt tên; các tuyến ven đường giao thông chính; các vùng: Áp dụng giá đất tại Phụ lục II, III, IV, V ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Tại các khu quy hoạch; các khu đô thị mới; các khu công nghiệp, cụm công nghiệp: Vị trí 1 áp dụng giá đất tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị quyết này; vị trí 2 tính bằng 60% giá đất vị trí 1; vị trí 3 tính bằng 40% giá đất vị trí 1.

c) Thửa đất của dự án đầu tư có vị trí từ 2 mặt tiền đường trở lên thì việc xác định giá đất theo đường phố có giá đất cao nhất làm đơn giá chuẩn và cộng thêm vào đơn giá chuẩn (+) 5% đơn giá vị trí 1 của toàn bộ diện tích thửa đất của dự án đầu tư của đường phố có giá cao thứ hai.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục II, III, IV, V, VI ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND thành Phụ lục II, III, IV, V, VI ban hành kèm theo Nghị quyết này *(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 11 năm 2026.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Huế khoá IX, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 4 thông qua ngày 04 tháng 11 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- UBTV Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp, Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố, UBMTTQVN thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT HĐND, UBND các phường, xã;
- VP: LĐ và các CV;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Đức Tiến